

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Công ty CP Đầu tư phát triển Bất động sản nhà Việt Nam để thực hiện dự án Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam tại Công văn số 3639/STNMT - BVMT ngày 03/6/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 20/CV-BĐSVN ngày 05/6/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 566/Tr-STNMT ngày 15/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự

án) thực hiện tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở công nhân Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản nhà Việt Nam;

+ Đại diện: ông Lê Quý Anh; Chức vụ: Giám đốc;

+ Điện thoại: 0888.963.636;

+ Địa chỉ liên lạc: Số 01, đường Đông Hương 1, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

+ Phạm vi: Dự án được đầu tư xây dựng trên tổng diện tích 19.335m² tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa;

+ Quy mô: Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (gồm: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện); xây dựng hoàn thiện 03 khối nhà ở xã hội (dạng chung cư CT1, CT2 và CT3 cao 9 tầng + 1 tum, có 450 căn hộ, diện tích xây dựng 3.600 m², tổng diện tích sàn là 32.400 m²); xây dựng thô và hoàn thiện mặt đứng của 50 căn nhà ở dạng liền kề cao 3 tầng + 1 tum với tổng diện tích xây dựng 3.886m².

2. Các tác động môi trường chính của dự án

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 6,0m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh 2,4m³/ngày; nước thải tắm rửa khoảng 3,0m³/ngày và nước thải từ khu vực nhà ăn 0,6m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, dầu mỡ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng 5,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công dự án: Trong giai đoạn thi công xây dựng khu vực lán trại, các chất độc hại từ sân bãi chứa nguyên vật liệu, khu chứa nhiên liệu... khi gặp mưa sẽ bị cuốn trôi và dễ dàng hòa tan vào nước mưa gây ô nhiễm các thủy vực tiếp nhận, nước ngầm trong khu vực dự án.

b) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp, trút đổ nguyên vật liệu; hoạt động phương tiện thi công và vận chuyển; hoạt động làm đường giao thông.

- Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng, hơi nhựa đường...

c) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 44,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,.....

- Chất thải xây dựng trong toàn bộ quá trình xây dựng có khối lượng khoảng 5.697m³. Thành phần gồm: Gạch vỡ, cát, đất, đá; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốt pha loại, bao bì xi măng.

d) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh với khối lượng khoảng 240kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh từ quá trình thay dầu mỡ máy móc thiết bị có khối lượng là 33,5 lit/toàn bộ quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

a) Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân ở khu nhà ở xã hội, khu nhà liền kề và Ban quản lý tòa nhà. Tổng lượng nước thải là 303m³/ngày được phân theo các dòng thải như sau: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ 151,5m³/ngày; nước thải từ nhà ăn 90 m³/ngày; nước thải từ nhà vệ sinh 61,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, dầu mỡ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, khi mưa xuống sẽ kéo theo đất cát, bụi bẩn, lá cây, các chất cặn bã, dầu mỡ rơi vãi... từ các sân bãi, đường đi, trên các mái nhà....

b) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đi lại của các phương tiện ra vào dự án; từ hoạt động của các công trình xử lý môi trường như khu tập kết chất thải rắn; khâu vận chuyển chất thải rắn; từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh; bể xử lý nước thải); từ hoạt động nấu nướng của các hộ dân nhà liền kề và các căn hộ chung cư; từ hoạt động máy phát điện dự phòng.

- Thành phần ô nhiễm gồm bụi, SO₂, NO_x, CO, C_xH_y, Andehyd, H₂S, NH₃, CH₄, VOC...

c) Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Phát sinh từ sinh hoạt tại các khu vực nhà ở xã hội và nhà ở liền kề với tổng khối lượng rác thải sinh hoạt của toàn khu vực là 2.616,0kg/ngày.đêm. Ngoài ra, còn phát sinh từ quá trình vệ sinh, khơi thông cống rãnh,...

- Thành phần chất thải rắn sinh hoạt gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, bùn thải...

d) Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn nguy hại:* Các chất thải rắn nguy hại trong giai đoạn này chủ yếu là: bóng đèn nion hồng, ắc quy hồng, dầu mỡ thải... Tổng chất thải nguy hại tương ứng 18,3kg/ngày.

- *Chất thải lỏng nguy hại:* Phát sinh chủ yếu từ vật dụng chứa chất lỏng nguy hại bị hư hỏng như nhiệt kế chứa thủy ngân, mực từ máy in, thuốc nhuộm, bóng đèn neon... lượng chất thải này theo ước tính bằng 7,8 kg/ngày.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt của công nhân trong quá trình thi công dự án:*

+ Nước thải từ quá trình tắm giặt từ khu vực nhà tắm, giặt được thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung ở phía Nam của khu vực dự án (vị trí của điểm đầu nối xả nước thải vào nguồn nước có tọa độ X = 2194703.47; Y = 583879.06);

+ Nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ tại khu vực nhà ăn (dung tích bể xây dựng 1,0m x 1,0m x 1,0m) để lắng gạn dầu mỡ trước khi thải ra ngoài hệ thống thoát nước chung ở phía Nam của khu vực dự án (vị trí của điểm đầu nối xả nước thải vào nguồn nước có tọa độ X = 2194703.47; Y = 583879.06);

+ Nước thải nhà vệ sinh: Nhà thầu thi công sẽ thuê 05 nhà vệ sinh di động của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa bố trí tại khu lán trại. Đơn vị thi công hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thông hút và xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng trong quá trình thi công dự án:* Nước thải này được thu gom về 01 bể lắng có dung tích khoảng 6,0m³ (được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, kích thước mỗi bể là 2,0m x 3,0m x 1,0m) tại khu vực lán trại trước khi thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung ở phía Nam của khu vực dự án (vị trí của điểm đầu nối xả nước thải vào nguồn nước có tọa độ X = 2194703.47; Y = 583879.06).

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:* Bố trí xung quanh khu vực dự án có hệ thống rãnh thoát nước để thoát nước mưa chảy tràn, trên các đường thoát nước cứ khoảng 100 m bố trí một hố thu có thể tích 0,5m x 0,5m x 0,5m để lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải ra ngoài hệ thống thoát nước chung ở phía Nam của khu vực dự án (vị trí của điểm đầu nối xả nước thải vào nguồn nước có tọa độ X = 2194703.47; Y = 583879.06).

b) Về bụi và khí thải:

- Cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (bao gồm: khẩu trang, kính, mũ, găng tay, ủng...) khi làm việc tại khu vực công trường thi công. Tổng số trang bị bảo hộ lao động cho công nhân là 200 bộ/năm.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực dự án, để đảm bảo quá trình hạn chế được một phần lượng bụi và chất thải phát tán ra xung quanh khu vực thực hiện dự án với chiều cao 2,5 m và dài 850m, tổng diện tích 2.125m².

- Khi thi công lên cao thực hiện che chắn toàn bộ công trình của khu nhà 9 tầng bằng các tấm lưới cước mắt cáo khi thi công đến tầng 03 và tiếp tục nối dài khi thi công các tầng trên, nhằm ngăn cản bụi phát tán và tránh rơi vãi vật liệu xây dựng xuống khu vực xung quanh với diện tích là 7.000 m².

- Các phương tiện vận chuyển vật liệu đến khu vực dự án đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; xe chở nguyên vật liệu dễ rơi vãi, dễ phát sinh bụi phải được phủ bạt kín, tránh trường hợp rơi vãi trên dọc tuyến đường vận chuyển.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi dọc tuyến đường giao thông phía Đông của khu đất thực hiện dự án với tổng chiều dài khoảng 2.500m, trong những ngày nắng nóng hanh khô. Nguồn nước lấy từ sông Goòng.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công tại khu vực cổng ra vào dự án.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn từ quá trình bóc tách hữu cơ và thi công xây dựng dự án được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án vận chuyển đến khu vực trồng cây xanh và san nền sân đường nội bộ của khu đất thực hiện dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân: Bố trí khu vực lán trại thi công trang bị 05 thùng rác loại (5 – 50) lít/thùng; sau đó, đơn vị thi công thu gom, phân loại và hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá sẽ đến thu gom, vận chuyển đến khu vực xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100lit/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ, pin, đèn hỏng; 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa dầu mỡ thải tại khu vực bảo dưỡng kho chứa tại khu vực lán trại.

- Đơn vị thi công hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn tại xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá hoặc các đơn vị có chức năng khác thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Giai đoạn vận hành

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải vệ sinh từ các hộ dân sinh hoạt tại khu nhà ở xã hội được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại đặt ngầm tại mỗi tòa nhà; nước thải vệ sinh phát sinh từ các nhà liên kề được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của mỗi nhà. Sau đó, nước thải vệ sinh được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý;

+ Nước thải ăn uống từ các hộ dân tại khu nhà ở xã hội được thu gom, xử lý sơ bộ tại 01 bể tách dầu mỡ đặt ngầm tại mỗi tòa nhà và sau đó được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nước thải ăn uống của các nhà liên kề được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ Nước thải tắm giặt từ các hộ dân tại khu nhà ở xã hội và nhà liên kề được dẫn về bể keo tụ đặt tại khu vực cây xanh (*khu vực giáp giữa khu nhà ở xã hội và khu liên kề*) để xử lý và thải ra hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp;

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung là 02 bể Bastaffat có tổng công suất 200m³/ngày.đêm đặt ngầm tại khu vực trồng cây xanh (*khu vực giáp giữa khu nhà ở xã hội và khu liên kề*) để xử lý nước thải vệ sinh và nước thải ăn uống của khu nhà ở xã hội và nhà liên kề, sau đó nước thải được xử lý tiếp qua bể khử trùng trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp.

- Nước mưa chảy tràn:

Lắp đặt đường ống thu gom nước mưa trên mái nhà về hệ thống rãnh thoát nước mưa trong khu vực thực hiện dự án (phía trên khu vực rãnh thoát nước có song chắn rác để giữ lại những cành cây, lá cây,...). Giếng thăm được bố trí tại các điểm thay đổi đường kính, chỗ ngoặt với khoảng cách trung bình 20 đến 30m. Nước mưa chảy tràn sau đó được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp.

b) Về bụi, khí thải:

- Vệ sinh hàng ngày đối với khu sân bãi và vỉa hè của dự án.

- Tuân thủ xây dựng theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo mật độ các công trình xây dựng, khu cây xanh tạo không gian xanh trong khu vực dự án.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hằng ngày.

- Yêu cầu các hộ gia đình khi thi công hoàn thiện nhà ở liên kề phải thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

- Định kỳ nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu dự án.

- Lắp đặt 01 chụp hút tại khu vực bếp nấu của các gia đình. Thu gom thức ăn dư thừa, dọn vệ sinh, lau chùi sàn nhà ăn.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Yêu cầu các khách hàng sau khi mua căn hộ của dự án phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng; không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường và tập trung tại khu vực tập kết chất thải của dự án, đồng thời hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thu gom, xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng 500 lit tại mỗi tòa nhà ở xã hội để chứa rác thải sinh hoạt các hộ gia đình (tổng 03 thùng); 01 thùng 500 lit tại khu tập kết chất thải rắn để thu gom rác thải sinh hoạt các hộ dân khu nhà liền kề. Chủ đầu tư ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa vận chuyển về nơi xử lý, định kỳ 01 lần/ngày.

- Chất thải từ công tác vệ sinh môi trường: Chủ đầu tư thuê Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thường xuyên nạo vét, hạn chế ách tắc dòng chảy, bốc mù hôi thối, ảnh hưởng đến môi trường.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại (rắn, lỏng) tại các khu nhà ở xã hội sẽ được thu gom vào 02 thùng chứa loại 100 lít/thùng có dán nhãn theo quy định, đặt tại phòng chứa rác của mỗi tầng.

- Chất thải nguy hại tại khu nhà liền kề sẽ được các hộ tự thu gom và đưa ra 02 thùng 500 lít/thùng khu vực tập trung chất thải, có dán nhãn theo quy định.

- Chủ đầu tư ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn hoặc các đơn vị có chức năng khác thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH định kỳ 6 tháng/lần.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

4.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

a) Giám sát chất lượng khí thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- *Vị trí giám sát:* KT - Lấy mẫu tại khu vực lán trại thi công dự án (X = 2194746.92; Y = 583883.40)

- *Quy chuẩn áp dụng:*

- + QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- + QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- + Tiêu chuẩn vệ sinh lao động quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT.

b) Giám sát chất lượng nước thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, SS, BOD₅, COD, hàm lượng NO₃⁻; Tổng số Coliform.

- *Vị trí giám sát:* NT - Lấy mẫu tại cống thoát nước thải tại khu vực lán trại vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (X=2194703.47; Y=583879.06).

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

4.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

a) Giám sát chất lượng khí thải:

- *Các chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- *Vị trí giám sát:* KT - Lấy mẫu tại khu vực tập kết chất thải chung của khu vực dự án (X = 2194746.92; Y = 583883.40)

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT.

b) Giám sát chất lượng nước thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, SS, BOD₅, COD, hàm lượng NO₃⁻; Tổng số Coliform.

- *Vị trí giám sát:* NT - Lấy mẫu tại cống thoát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (X=2194703.47; Y=583879.06).

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.